TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT HẢI** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thành

Bà Vũ Thị Nguyên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 01/2020/TB-TA ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Tiến K, sinh ngày 11/10/1987 tại tỉnh QN. Nơi cư trú: Khu 10, phường H, thị xã Q, tỉnh QN; nghề nghiệp: Khai thác thủy sản; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến M và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Đ, có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2019; có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Văn T2, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Anh Trần Văn T3, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Tiến H, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn N1, vắng mặt;

- Ông Tô Đăng N2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/4/2019, tại khu vực tọa độ 20º42'250"-106º59'130" cách cửa chính Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng về hướng Tây Nam khoảng 03 hải lý. Ông Trần Văn T2 là chủ tàu HP-0471-TS đang thả lưới vớt sứa trên biển thì tàu QN-5018-TS của ông Vũ Tiến H chạy từ hướng Hòn Dáu, Đồ Sơn, Hải Phòng về Cát Bà và chạy hướng vào khu vực thả lưới của ông T2. Anh Trần Văn T4 là con trai ông T2 dùng cờ ra hiệu để tránh không đi vào khu vực đang thả lưới, nhưng ông H không tránh. Thấy vậy, ông T2 điều khiển tàu chặn tàu của ông H và dùng gạch, đá, dao sắt ném sang tàu ông H và gọi con trai là Trần Văn T3 điều khiển tàu HP-2366-TS đến khu vực xảy ra mâu thuẫn. Ông H bảo con trai là Vũ Tiến P gọi bộ đàm cho Vũ Tiến K, nói có va chạm gọi K đến hỗ trợ xem thế nào. K điều khiển tàu QN-90544-TS đến khu vực xảy ra mâu thuẫn, thì bị tàu HP-2366-TS do Trần Văn T3 điều khiển chạy đến đâm vào mạn trái tàu K. K điều khiển tàu chạy vòng ra và đâm trực diện với tàu HP-0471-TS của ông T2, tiếp tục K điều khiển tàu quay lại và đâm vào cabin tàu HP -2366-TS của Trần Văn T3 làm nghiêng cabin. K lái tàu chếch ra thì thấy tàu ông T2 lao thẳng về phía tàu mình nên K cũng tăng tốc đâm trực diện với tàu ông T2 lần hai. Hậu quả, tàu HP-0471-TS của ông Trần Văn T2 bị vỡ ván mũi tàu, khoảng 10 phút sau thì bị chìm tại tọa độ 20º42’250’’-106º59’130’’, tàu HP-2366-TS của anh Trần Văn T3 bị hỏng cabin, tàu QN-5018-TS của ông Vũ Tiến H bị vỡ 08 kính chắn gió, tàu QN-90544-TS của Vũ Tiến K bị một vết lõm sâu khoảng 02cm, dài 06cm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Vũ Tiến K khai nhận: Vào khoảng 17h15' ngày 17/4/2019, khi K đang điều khiển tàu QN-90544-TS từ hướng đảo Long Châu đi vào khu vực cửa Vịnh Cát Bà, thì nhận được thông tin qua bộ đàm của Vũ Tiến P nói tàu QN-5018-TS của ông H bị tàu lưới của Hải Phòng ném gạch, đá sang làm vỡ cửa kính cabin và bảo K chạy đến khu vực đầu Tròn, Trân Châu cách khu vực cửa Tròn khoảng 03 hải lý về hướng Tây Nam. K điều khiển tàu đến nơi xảy ra mâu thuẫn thì thấy tàu ông H đang chết máy, không di chuyển, ngay lúc đó tàu của K bị tàu HP-2366-TS do Trần Văn T3 điều khiển chạy đến đâm vào mạn trái tàu K 01 nhát, K thấy tàu HP-0471-TS của ông T2 chạy về phía tàu K, nên K điều khiển tàu đâm trực diện vào tàu ông T2. K điều khiển quay tàu lại và đâm vào tàu HP-2366-TS của Tăng làm nghiêng hỏng cabin. K lái tàu chếch ra thì thấy tàu ông T2 lao thẳng về phía tàu mình nên K cũng tăng tốc đâm trực diện với tàu ông T2 lần hai làm tàu ông T2 bị chìm. Mục đích của K dùng tàu của mình đâm tàu của ông T2 và tàu của anh T3 để làm hư hỏng tài sản.

Bản Kết luận giám định số 29/GĐCH-PC09 ngày 09/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Dấu vết trên tàu HP-0471-TS không thể hiện rõ đặc điểm riêng biệt, nên không đủ yếu tố giám định;

- Dấu vết gãy, nứt, vỡ gỗ bong tróc mất sơn màu đỏ theo chiều từ trước về sau tại mũi mạn trái tàu QN-90544-TS, phù hợp với vết vỡ, nứt gỗ, bám dính tạp chất dạng sơn (màu đỏ) và cong vênh, bung bật biến dạng kim loại theo chiều từ sau về trước (từ lái về mũi) tại phần nẹp bên ngoài phía lái mạn phải tàu HP - 2366-TS.

Kết luận về giá tài sản số 11 ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: Tàu HP-0471-TS, đăng ký tên Trần Văn T2 bị thiệt hại 48.400.000 đồng; tàu HP-2366-TS, đăng ký tên Trần Văn T3 bị thiệt hại 1.922.000 đồng; tàu QN-5018-TS, đăng ký tên Hà Văn T5 bị thiệt hại 548.000 đồng; tàu QN-90544-TS, đăng ký tên Vũ Tiến K bị thiệt hại 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại 51.870.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Vũ Tiến K về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi bị tàu của anh Trần Văn T3 đâm vào mạn trái, nên bị cáo điều khiển tàu của mình đâm 02 lần vào tàu của ông Trần Văn T2 gây thiệt hại 48.400.000 đồng và đâm vào tàu của anh Trần Văn T3 gây thiệt hại 1.922.000 đồng, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 50.322.000 đồng, mục đích của bị cáo là dùng tàu của mình đâm vào tàu của ông T2 và anh T3 là để làm hư hỏng tài sản. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài". Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; các bị hại cũng có lỗi và có đơn xin miễn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tiến K từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu QN-90544-TS, đăng ký tên Vũ Tiến K trọng tải 7,5 tấn, công suất máy chính 190CV; 01 (một) tàu vỏ gỗ số hiệu HP-2366-TS đăng ký tên Trần Văn T3, trọng tải 04 tấn, công suất máy chính 55CV; 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu QN-5018-TS đăng ký tên Hà Văn T5 trọng tải 08 tấn, công suất máy chính 44CV (do ông Vũ Tiến H điều

khiển); 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu HP-0471-TS đăng ký tên Trần Văn T2 trọng tải 04 tấn, công suất máy chính 55CV;

- Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký QN-90544-TS; 01 (một) sổ đăng kiểm tàu cá, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký HP-2366-TS; 01 (một) sổ đăng kiểm tàu cá, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký QN-5018-TS và trả lại cho Vũ Tiến K số tiền 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn T3, ông Trần Văn T2 đã được bị cáo bồi thường tổng số tiền 100.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với Vũ Tiến P không có hành vi chỉ đạo K làm hư hỏng tàu của ông Trần Văn T2 và Trần Văn T3 nên Vũ Tiến P không đồng phạm với K về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Đối với Trần Văn T2 có hành vi dùng gạch, đá ném sang tàu của ông Vũ Tiến H và hành vi của Trần Văn T3, Trần Văn T2 dùng tàu đâm tàu của Vũ Tiến K. Tuy nhiên, giá trị tài sản thiệt hại dưới 2.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên Công an huyện Cát Hải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T2 và Trần Văn T3.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Tiến K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của những bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Ngày 17/4/2019, tại khu vực tọa độ 20º42'250"-106º59'130" cách cửa chính Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng về hướng Tây Nam khoảng 03 hải lý. Tàu QN-90544-TS của Vũ Tiến K bị tàu HP-2366-TS của anh Trần Văn T3 đâm vào mạn trái, nên K điều khiển tàu của mình đâm 02 lần vào

tàu HP-0471-TS của ông Trần Văn T2 gây thiệt hại 48.400.000 đồng và đâm vào tàu HP-2366-TS của anh Trần Văn T3 gây thiệt hại 1.922.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 50.322.000 đồng. Mục đích của K là cố ý dùng tàu của mình đâm vào tàu HP-0471-TS và tàu HP-2366-TS để làm hư hỏng tài sản.

[3] Bị cáo K là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên biển nói riêng và của địa phương nói chung. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản hoặc có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bản thân và của những người khác trên biển làvi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo mới chỉ học hết lớp 2 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Sự việc cũng có lỗi của bị hại, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội và có khả năng tự cải tạo. Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và văn bản pháp luật khác, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Bị cáo có 01 con tàu do bị cáo đứng tên, tuy nhiên con tàu là tài sản chung của gia đình bị cáo dùng làm phương tiện kiếm sống chính cho gia đình, hơn nữa kể từ khi xảy ra vụ án phương tiện bị tạm giữ và khi được nhận lại để sửa chữa phục vụ cho việc khai thác thủy sản thì lại đúng thời điểm dịch bệnh

COVID-19 nên gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế. Căn cứ khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, do vậy chỉ áp dụng phạt tiền dưới mức khởi điểm của luật định, phạt bị cáo Vũ Tiến K 5.000.000đ (Năm triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn T2 và anh Trần Văn T3 tổng số tiền 100.000.000 đồng. Ông T2,anh T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác, bị cáo Vũ Tiến K và ông Vũ Tiến H không đề nghị bồi thường về phần tài sản bị thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại: 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu QN-90544-TS, đăng ký tên Vũ Tiến K trọng tải 7,5 tấn, công suất máy chính 190CV; 01 (một) tàu vỏ gỗ số hiệu HP-2366-TS đăng ký tên Trần Văn T3, trọng tải 04 tấn, công suất máy chính 55CV; 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu QN-5018-TS đăng ký tên Hà Văn T5 trọng tải 08 tấn, công suất máy chính 44CV (do ông Vũ Tiến H điều khiển); 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu HP-0471-TS đăng ký tên Trần Văn T2 trọng tải 04 tấn, công suất máy chính 55CV;

- Trả lại: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký QN-90544-TS tạm giữ của Vũ Tiến K; 01(một) sổ đăng kiểm tàu cá, 01(một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký HP-2366-TS tạm giữ của anh Trần Văn T3; 01(một) sổ đăng kiểm tàu cá, 01(một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký QN-5018-TS tạm giữ của ông Vũ Tiến H và trả lại cho bị cáo Vũ Tiến K số tiền 50.000.000 đồng.

Về các vấn đề khác:

[11] Đối với Vũ Tiến P không có hành vi chỉ đạo K làm hư hỏng tàu của Trần Văn T2 và Trần Văn T3 nên Vũ Tiến P không đồng phạm với K về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

[12] Đối với Trần Văn T2 có hành vi dùng gạch, đá ném sang tàu của Vũ Tiến H1 và hành vi của Trần Văn T3, Trần Văn T2 dùng tàu đâm tàu của Vũ Tiến K. Tuy nhiên, giá trị tài sản thiệt hại dưới 2.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên Công an huyện Cát Hải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T2 và Trần Văn T3.

[13] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Tiến K *24 (Hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Thời gian thử thách là *48* (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo,

Giao bị cáo Vũ Tiến K cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Q, tỉnh QN nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo chấp hành án theo luật định.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35 và khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Tiến K 5.000.000đ (Năm triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại: Vũ Tiến K 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu QN-90544-TS, đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ghi ngày 01/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải với Vũ Tiến K; Trần Văn T3 01 (một) tàu vỏ gỗ số hiệu HP-2366-TS, đặc điểm vật chứng theo biên bản tạm giữ phương tiện ghi ngày 18/4/2019 giữa Đồn Biên phòng Cát Bà với Trần Văn T3; Vũ Tiến H 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu QN-5018-TS, đặc điểm vật chứng theo biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện ghi ngày 18/4/2019 giữa Đồn Biên phòng Cát Bà với Vũ Tiến H; Trần Văn T2 01 (một) tàu đánh cá vỏ gỗ số hiệu HP-0471-TS, đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao phương tiện ghi ngày 20/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải với Trần Văn T2;

- Trả lại: Vũ Tiến K 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký QN-90544-TS; Trần Văn T3 01 (một) sổ đăng kiểm tàu cá, 01(một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký HP-2366-TS; Vũ Tiến H 01 (một) sổ đăng kiểm tàu cá, 01(một) giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có số đăng ký QN-5018-TS và trả lại bị cáo Vũ Tiến K số tiền 50.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đặc điểm vật chứng và số tiền theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Tiến H có quyền kháng cáo phần bản án và hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Năm